

Số: 30/HD-BNC

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 5 năm 2015

HƯỚNG DẪN
TỔNG KẾT PHONG TRÀO THI ĐUA “GIỎI VIỆC TRƯỜNG-ĐẢM VIỆC NHÀ”
VÀ CÔNG TÁC NỮ CÔNG NĂM HỌC 2014 - 2015

1. Báo cáo tổng kết công tác nữ công năm học 2014 - 2015

- Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả phong trào hoạt động công tác nữ và phong trào thi đua “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà” trong nữ CBVCLĐ của đơn vị năm học 2014 - 2015;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động công tác nữ trong đơn vị và đề ra những biện pháp tổ chức thực hiện phong trào thi đua năm học 2015–2016.

- Tổ chức tổng kết phong trào thi đua “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà” năm học và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong những năm học mới gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp và mục tiêu hành động vì sự tiến bộ phụ nữ Việt Nam.

2. Bình xét danh hiệu và tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua khen thưởng

2.1. Danh hiệu “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà”

a. Đối với cá nhân:

Nữ CBVCLĐ có các điều kiện sau được bình xét danh hiệu “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà”:

- Có đăng ký danh hiệu thi đua “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà”;
- Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
- Được địa phương công nhận “Gia đình văn hóa”.

Đối với trường hợp sau đây được bình xét danh hiệu “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà” như các nữ CBVCLĐ khác:

+ Nữ CBVCLĐ nghỉ sinh con thứ nhất và thứ hai, trước và sau khi hết thời gian nghỉ thai sản theo chế độ vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xây dựng gia đình đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”.

+ Nữ thanh niên hoặc nữ CBVCLĐ chưa có con: Đạt Lao động tiên tiến, thực hiện tốt trách nhiệm người con, người vợ, chị, em trong gia đình, xây dựng gia đình đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”.

+ Nữ CBVCLĐ có thuê người giúp việc: Đạt Lao động tiên tiến, biết tổ chức quản lý tốt gia đình, thực hiện vai trò người vợ, người mẹ, bà nội, bà ngoại, xây dựng gia đình đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”.

b. Đối với tập thể:

Các tập thể có các điều kiện sau được bình xét tập thể đạt danh hiệu “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà”:

- Đơn vị có phát động, tổ chức cho nữ CBVCLĐ đăng ký danh hiệu thi đua “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà”, có sơ kết bình bầu cuối năm;

- Không có nữ CBVCLĐ vi phạm kỷ luật;

- Có số nữ CBVCLĐ chiếm tỷ lệ trên 25% trong tổng số CBVCLĐ. Kết quả bình xét năm học có trên 70% nữ CBVCLĐ đạt danh hiệu “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà”.

2.2. Danh hiệu “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà xuất sắc”:

Các công đoàn bộ phận tổ chức bình xét danh hiệu “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà xuất sắc” cho các tập thể, cá nhân và đề nghị cấp trên khen thưởng.

a. Đối với cá nhân:

Nữ CBVCLĐ đạt danh hiệu “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà” và đạt một trong các thành tích sau:

- Đạt chiến sĩ thi đua các cấp và các hình thức khen cao như Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ...

- Có sáng kiến cải tiến trong công tác chuyên môn, tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp giảng dạy, ... (Đối với cán bộ giảng dạy).

- Đạt thành tích đột xuất khác trong quá trình công tác được các cấp có thẩm quyền ghi nhận, ...

b. Đối với tập thể:

Các tập thể đạt danh hiệu và có các thành tích sau:

- Đạt tập thể Lao động xuất sắc

- Có nhiều hoạt động tích cực đóng góp cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động đoàn thể.

- Tỷ lệ nữ CBVCLĐ đạt danh hiệu “2 giỏi” là 100%.

- Tỷ lệ nữ CBVCLĐ đạt danh hiệu “2 giỏi” xuất sắc và được đề nghị khen thưởng các cấp trên cơ sở là không quá 3%.

3. Khen thưởng

3.1. Hình thức khen thưởng

- Đối với Công đoàn cơ sở: Ghi sổ vàng danh dự, khen thưởng bằng hiện vật, ... cho nữ CBVCLĐ đạt danh hiệu “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà”.

- Đối với Công đoàn Đại học Thái Nguyên: Tặng giấy khen cho các tập thể và cá nhân xuất sắc; Cấp giấy chứng nhận cho các cá nhân đạt danh hiệu “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà” xuất sắc năm học.

- Đối với các hình thức khen cao: sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể nếu có đợt xét của công đoàn cấp trên.

3.2. Số lượng đề nghị khen thưởng

Các đơn vị căn cứ vào các tiêu chuẩn thi đua trên để bình xét và đề nghị các cấp khen thưởng. Số lượng đề nghị khen thưởng như sau:

- Đề nghị khen cấp Công đoàn Đại học Thái Nguyên: Các CĐCS đề nghị Công đoàn Đại học Thái Nguyên tặng Giấy khen không quá 3%; Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

không quá 2% tổng số CBVCLĐ đạt danh hiệu "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà" trong năm học của đơn vị.

- Đề nghị khen cao: Các Công đoàn cơ sở đề nghị không quá 1% (trong tổng số 3% nữ CBVCLĐ đề nghị Giấy khen của CĐ ĐHTN).

3.3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

- Biên bản họp xét thi đua;
- Danh sách tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng;
- Tóm tắt (Trích ngang) thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (do CĐBP tập hợp và tóm tắt cho cả đơn vị);
- Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (có xác nhận của công đoàn do Chủ tịch hoặc phó Chủ tịch ký tên và đóng dấu).

4. Tổ chức thực hiện

- Kinh phí tổ chức Hội nghị ở cấp nào do ngân sách công đoàn cấp đó đảm nhận; các công đoàn cơ sở đề nghị với Chính quyền hỗ trợ kinh phí khen thưởng.

- Việc sơ kết, tổng kết phong trào "Giỏi việc trường – Đảm việc nhà" là trách nhiệm của Ban chấp hành công đoàn các cấp; Ban chấp hành công đoàn các cấp cần báo cáo lãnh đạo đơn vị để tổ chức thực hiện tốt.

- Báo cáo tổng kết công tác nữ năm học (gồm có mẫu báo cáo số liệu được gửi kèm công văn này) và hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về văn phòng công đoàn Trường trước ngày **08/6/2015** và gửi file mềm vào địa chỉ email: vpcd.cntt@ictu.edu.vn.

Nơi nhận:

- Các CĐBP (chi đạo t/h);
- TTNC các CĐBP (để th/h);
- Lưu VPCĐ.

TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thái

BÁO CÁO SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG NỮ CÔNG NĂM HỌC 2014 – 2015
 (Tính đến 30/05/2015)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

TT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	Ghi chú
1	Tổng số CBVC nữ (kể cả HĐLĐ)		
	Số nữ cán bộ giảng dạy:		
	<i>Trình độ chuyên môn:</i>		
	PGS, TS		
	Thạc sĩ		
	Cử nhân		
	Số CBVC nữ đang học cao học		
	Số CBVC nữ đang NCS		
* Tỷ lệ nữ cán bộ viên chức có trình độ sau đại học đạt:% tổng số cán bộ viên chức nữ toàn đơn vị; đạt % tổng số cán bộ viên chức toàn đại học.			
	<i>Trình độ lý luận chính trị:</i>		
	- Cử nhân, cao cấp LL		
	- Trung cấp và tương đương		
	- Sơ cấp và tương đương		
2	Số tổ CĐ trực thuộc CĐBP		
3	Số lượng Ban nữ công:		
	Trong đó cán bộ nữ công chuyên trách		
4	Số cán bộ tham gia quản lý CQ (có phụ cấp trách nhiệm):		
	- Lãnh đạo đơn vị :		
	- Trưởng (phó) phòng, khoa và tương đương...		
	- Trưởng, phó bộ môn và tương đương...		
5	Số CBVC nữ tham gia cấp uỷ Đảng:		
	- BCH Đảng bộ cơ sở (Bí thư, PBT, UVTV, UVBCH)		
	- Chi uỷ (Bí thư, Phó BT chi bộ, chi uỷ viên)		
6	Số CBVC nữ tham gia CĐ:		
	- BCH CĐ cấp trên cơ sở (UV TV, UVBCH...)		
	- BCH cơ sở (chủ tịch CĐ, PCT CĐ, UVBCH)		
	- Chủ tịch CĐBP(Tổ trưởng CĐ trực thuộc CĐ CS)		
7	Số cán bộ nữ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ trong năm		
8	Số cán bộ viên chức nữ là Đảng viên		
	Trong đó số được kết nạp mới trong năm		

II. KẾT QUẢ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NỮ CÔNG

TT	Nội dung	Số cuộc	Số người
1	Nghị quyết, Chính sách của Đảng, PL của NN, ...		
2	Nghị quyết Công đoàn các cấp		
3	Tuyên truyền công tác dân số/gia đình và trẻ em		
4	Phòng chống tệ nạn xã hội		
5	Tổ chức hoạt động nhân ngày 8/3, 20/10, 20/11 ...		
6	Tập huấn công tác nữ...		
7	Tổ chức các hoạt động chuyên môn (hội thảo, hội nghị NCKH, sáng kiến, đổi mới phương pháp giảng dạy...) trong nữ CBVC		
8	<p>Nội dung khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc thực hiện chính sách đối với nữ CBVC: + Thu nhập bình quân 1 người/tháng: + Tổ chức khám định kỳ cho nữ CBVC: người - Các hoạt động nhân đạo, từ thiện: + Số nữ CBVC có hoàn cảnh khó khăn (thu nhập bình quân < 200.000đ/tháng): người + Hỗ trợ, thăm và tặng quà cho nữ có hoàn cảnh khó khăn: Số người: Số tiền: - Các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ em: + Thăm, tặng quà cho các cháu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến và đạt các giải cao trong học tập: Số cháu: Số tiền: + Tặng quà 1/6, trung thu: Số cháu: Số tiền: 		

III. PHÂN LOẠI HOẠT ĐỘNG NỮ CÔNG CƠ SỞ:

Tốt khá TB Yếu.....

Thái Nguyên, ngày tháng năm

TM. BCH CÔNG ĐOÀN

NGƯỜI LẬP